

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 525/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm xxxx;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Lan A, sinh năm xxxx;

Cùng nơi ĐKKHKT: Tổ M, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Lan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Lan A cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Lan A có 01 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày xx/xx/xxxx. Chị Lan A là người trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Lan A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Phạm Tuấn A tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng cho con chung. Số tiền này anh Tuấn A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000xxxx ngày xx tháng xx năm xxxx của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP C;
- CCTHADS TP C;
- UBND phường Q;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích